

## Tiểu sử Ph. Ăng-ghe-nh

Ph. Ăng-ghe-nh sinh ngày 28 tháng 11 năm 1820 tại Barmen, tỉnh Ranh, Vương quốc Phổ trong một gia đình chủ xưởng dệt. Từ nhỏ Ph. Ăng-ghe-nh đã bộc lộ tính cách độc lập. Những lời dạy bảo nghiêm khắc của cha và những sự đe dọa trừng phạt không thể làm cho ông đi đến chỗ phải phục tùng mù quáng. Cho đến năm 14 tuổi, Ph. Ăng-ghe-nh học ở trường tại thành phố Barmen. Ph. Ăng-ghe-nh sớm bộc lộ năng khiếu về ngoại ngữ. Tháng Mười 1834, Ph. Ăng-ghe-nh chuyển sang học ở trường trung học Elberfelder, một trường tốt nhất ở Phổ thời bấy giờ. Năm 1837, theo yêu cầu của bố, Ph. Ăng-ghe-nh buộc phải rời bỏ trường trung học khi chưa tốt nghiệp để bắt đầu công việc buôn bán ở văn phòng của bố ông. Trong thời gian này ông tự học các ngành sử học, triết học, văn học, ngôn ngữ và thơ ca. Tháng 6 năm 1838, Ph. Ăng-ghe-nh đến làm việc tại văn phòng thương mại ở thành phố cảng Barmen. Cuối năm 1839 Ph. Ăng-ghe-nh bắt tay vào nghiên cứu các tác phẩm của Hê-ghe-nh. Tháng 9- 1841, Ph. Ăng-ghe-nh đến Berlin và gia nhập binh đoàn pháo binh ở đây ông được huấn luyện quân sự mà trong những năm sau, ông rất cần đến nó, nhưng ông vẫn lui tới trường Đại học tổng hợp Berlin nghe các bài giảng triết học, tham gia hội thảo về lịch sử tôn giáo. Mùa xuân 1842, Ph. Ăng-ghe-nh bắt đầu cộng tác với tờ Rheinische Zeitung (Nhật báo tỉnh Ranh). Trong những bài báo in năm 1842, trên tờ báo Ph. Ăng-ghe-nh đã lên tiếng phản kháng chế độ kiểm duyệt của Chính phủ Vương quốc Phổ, trật tự phong kiến ở Đức. Ngày 8 tháng 10 năm 1842, Ph. Ăng-ghe-nh mãn hạn phục vụ trong quân đội. Từ Berlin ông trở về Barmen, một tháng sau, Ph. Ăng-ghe-nh sang Anh thực tập buôn bán. Trên đường sang Anh, Ph. Ăng-ghe-nh đã thăm trụ sở tờ báo Rheinische Zeitung ở Kioln và ông đã gặp C. Mác, Tổng biên tập tờ báo. Ông đã ở lại Anh hai năm. Bài báo Tình cảnh của giai cấp công nhân ở Anh (1842) cùng với những bài báo khác của Ph. Ăng-ghe-nh viết ra năm đó đã phân tích rõ sự phân chia xã hội thành ba giai cấp cơ bản: giai cấp quý tộc chiếm hữu ruộng đất, giai cấp tư sản công nghiệp và giai cấp vô sản. Ph. Ăng-ghe-nh tham gia viết bài cho tờ tạp chí Niên giám Pháp - Đức (tháng 2/1844). Các bài báo này đề cập đến việc áp dụng phương pháp biện chứng vào việc phân tích các quan hệ kinh tế của xã hội tư sản.

Tác phẩm Những phác thảo phê phán môn kinh tế chính trị học của Ph. Ăng-ghe-nh đã chỉ rõ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa là cơ sở của toàn bộ sinh hoạt vật chất và tinh thần của xã hội tư sản. Tháng 2-1845, cuốn sách Gia đình và Thần thánh của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh ra đời đã phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa duy tâm và phương pháp của nó, nêu luận điểm về vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Hai ông cùng hợp sức viết công trình nổi tiếng Hệ tư tưởng Đức (1845-1846), phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa duy tâm của Hê-ghe-nh và phái Hê-ghe-nh trẻ đồng thời phê phán chủ nghĩa duy vật không nhất quán của Ludvich Phoiơbach nêu ra những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Tiếp đó năm 1848, Đại hội II Liên đoàn những người cộng sản đã uỷ nhiệm C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh cùng viết Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.

Trong thời gian sống ở Pa-ri, Ph. Ăng-ghe-n quan tâm nhiều đến hoạt động của BCH Trung ương Liên đoàn những người cộng sản và trở thành Ủy viên của Ban lãnh đạo và là một trong những lãnh đạo Câu lạc bộ công nhân Đức (Tháng 3-1848) do BCH Trung ương LDNNCS lập ra.

Tháng 3- 1848, cùng với C. Mác , Ph. Ăng-ghe-n thảo ra Những yêu sách của Đảng cộng sản Đức được BCH Trung ương LDNNCS thông qua như là văn kiện có tính chất cương lĩnh cho hành động của giai cấp vô sản Đức. Tháng 4-1848 ông cùng với C. Mác trở về Đức tham gia cuộc cách mạng Đức. Ngày 20 tháng 5/1848 Ph. Ăng-ghe-n đến cùng với C. Mác chuẩn bị xuất bản tờ Neue Rheinische Zeitung. Ph. Ăng-ghe-n tham gia viết các bài xã luận, bài điểm tình hình chính trị. Tháng 10/1848 ông đi Bỉ để tránh lệnh truy nã của chính quyền Phổ nhưng ông không được phép cư trú chính trị. Ph. Ăng- ghen lại đến Paris sau đó sang Thụy Sĩ tham gia Đại hội các liên đoàn công nhân Đức, ông được bầu vào Ủy ban trung ương của tổ chức này.

Tháng giêng năm 1849 ông trở về Đức tiếp tục hoạt động cách mạng. Khi cuộc đấu tranh bùng nổ ở Tây và Nam nước Đức (tháng 5/1849) Ph. Ăng-ghe-n đã vạch ra một kế hoạch hoạt động quân sự, thành lập quân đội cách mạng tiến hành cuộc khởi nghĩa. Ngày 10/5/1849, Ph. Ăng- ghen đến Elberfeld và được sung vào Ban quân sự. Ăng-ghe-n đưa ra một kế hoạch để triển khai cuộc đấu tranh cách mạng dấy lên thành phong trào toàn nước Đức. Trong thời kỳ này, ông tham gia trực tiếp bốn trận đánh lớn, trong đó có trận Rastatt. Sau này Ph. Ăng- ghen đã viết trước tác Luận văn quân sự nổi tiếng.

Tháng 11/1849, Ph. Ăng- ghen đến Luân đôn và được bổ sung vào BCH Trung ương Liên đoàn Những người cộng sản mà C. Mác đã cải tổ sau khi đến đây. Ph. Ăng-ghe-n sống ở Luân- đôn một năm, trong thời gian đó ông đã viết các tác phẩm Cách mạng và phản cách mạng ở Đức, Cuộc chiến tranh nông dân ở Đức. Tháng 11-1850, Ph. Ăng-ghe-n buộc phải chuyển đến Manchester và lại bắt đầu làm việc ở Văn phòng thương mại. Điều này tạo điều kiện cho Ăng-ghe-n có thể giúp đỡ về vật chất cho C. Mác hoạt động cách mạng. Ph. Ăng-ghe-n đặc biệt chú ý nghiên cứu các môn khoa học tự nhiên, môn quân sự, chính sách quốc tế. Cùng với C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n tham gia lãnh đạo Quốc tế cộng sản I. Tháng 9-1870, Ph. Ăng-ghe-n đến Luân Đôn và được đưa vào tổng hội đồng của quốc tế cộng sản I. Ph. Ăng- ghen kiên trì đấu tranh chống lại quan điểm cơ hội của phái Bakunin, Proudhon, Lassalle. Năm 1871, Ph. Ăng- ghen tham gia vào việc tổ chức chiến dịch bảo vệ công xã Pari. Trong thời gian này, Ph. Ăng-ghe-n đã viết một số tác phẩm có giá trị lý luận, đặc biệt là cuốn Chống Duy-rinh (1818) góp phần to lớn cho việc hoàn thiện lý luận cho chủ nghĩa C. Mác. Sau khi C. Mác qua đời (1883), Ph. Ăng-ghe-n là người lãnh đạo tổ chức những người theo chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, chuẩn bị cho in tập 2 và 3 của bộ Tư bản mà C. Mác chưa kịp hoàn thành. Ph. Ăng-ghe-n viết nhiều tác phẩm nổi tiếng vào những năm cuối đời: *Nguồn gốc gia đình, Chế độ tư hữu và Nhà nước (1884), Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức (1866), Biện chứng tự nhiên, Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức (1894).*

---

